

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: **CHÂU NGUYỄN XUÂN QUANG**
2. Ngày sinh: **02/06/1978**
3. Nam/nữ: **Nam**
4. Nơi đang công tác:
Trường/viên: Viện Môi trường và Tài nguyên, ĐHQG-HCM
Chức vụ: Phó Viện trưởng
5. Học vị: **Tiến sỹ** năm đạt: **2008**
6. Học hàm: **Phó Giáo sư** năm đạt **2015**
7. Liên lạc:



TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	Đường Nguyễn Du, KĐT ĐHQG-HCM, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	Căn hộ B7.4 C/c 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, TP.HCM
2	Điện thoại/ fax	(028)-22538586	0933030801
3	Email	cnxquang@hcmier.edu.vn	cnxquang@gmail.com
4	Website		

8. Trình độ ngoại ngữ:

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Tiếng Anh	x			x			x			x		

9. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2001 đến 2015	Trường Đại học Bách khoa, ĐHQG-HCM	Giảng viên
Từ 2015 đến 2018	Trường Đại học Bách khoa, ĐHQG-HCM	Phó Giáo sư
Từ 2012 đến 2017	Trung tâm Quản lý Nước và Biến đổi khí hậu, ĐHQG-HCM	Phó Giám đốc (kiêm nhiệm)
Từ 2018 đến 3/2019	Trung tâm Quản lý Nước và Biến đổi khí hậu, ĐHQG-HCM	Giám đốc
3/2019 đến nay	Viện Môi trường và Tài nguyên, ĐHQG-HCM	Phó Viện trưởng

10. Quá trình đào tạo:

<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Tên luận án tốt nghiệp</i>
Đại học	1996-2001	ĐHBK	Kỹ thuật Công trình	Thiết kế hệ thống cấp thoát nước khu dân cư công nghiệp An Hạ
Thạc sỹ	2002-2004	AIT (Thái Lan)	Kỹ thuật & Quản lý Tổng hợp Tài Nguyên Nước	Application of Neuro-Fuzzy Technique in Streamflow Forecasting
Tiến sỹ	2004-2008	ĐH Kỹ thuật Nagaoka (Nhật Bản)	Thủy văn – Thủy lực (Chương trình khoa học Môi trường và Năng lượng)	Development and Application of a Raster-based Stormwater Simulation Model
Tiến sỹ Khoa học				

11. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu*11.1 Lĩnh vực chuyên môn:*

- **Lĩnh vực:** Kỹ thuật thủy lợi
- **Chuyên ngành:** Thủy văn – Thủy lực
- **Chuyên môn:** Thủy văn – Thủy lực

11.2 Hướng nghiên cứu:

1. Thủy văn – Thủy lực
2. Kỹ thuật và quản lý Tài nguyên nước
3. Cấp thoát nước
4. Ngập lụt đô thị

II. NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY**1. Đề tài/dự án**

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm /Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
1	Phân tích tần suất thủy văn khu vực Tp. HCM có xét đến tính không ổn định của chuỗi số liệu quan trắc.	T-KTXD-2011-48 (Trường)	2011-2012	20	Chủ nhiệm	2012	
2	Khởi tạo cơ sở dữ liệu và website về thoát nước – chống ngập TP.HCM.	B2007-20-12TĐ (ĐHQG-TĐ)	2010-2012	396	Tham gia	2010	Khá
3	Xây dựng chiến lược quản lý rủi ro ngập lụt đô thị tổng hợp lưu vực Tân Hóa – Lò Gốm.	Đề tài KH & CN cấp ĐHQG-HCM	2013 – 2014	180	Chủ nhiệm	2014	
4	Tính toán thủy lực cho lưu vực Nhiều Lọc – Thị Nghè	Cấp thành phố	2012	400	Chủ nhiệm		
5	Đánh giá tác động tổng hợp của biến đổi khí hậu và hoạt động của con	Đề tài KH &	2013-	4000	Tham gia		

	người đối với tài nguyên nước mặt và chất lượng không khí của lưu vực sông Sài Gòn – Đồng Nai và các chiến lược thích ứng cho phát triển bền vững.	CN cấp ĐHQG-HCM loại A	2016					
6	Xây dựng bản đồ rủi ro ngập lụt cho Tp. Hồ Chí Minh theo phương pháp tích hợp.	Đề tài KH & CN cấp ĐHQG-HCM loại C	2013 – 2014	180	Tham gia			
7	Nghiên cứu và đánh giá khả năng ứng dụng mô hình toán số Telemac trong bài toán cảnh báo lũ sớm	Đề tài KH & CN cấp ĐHQG-HCM loại C	2013 – 2014	151	Tham gia			
9	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác chống ngập TP.HCM	Đề tài KH&CN cấp Sở KH&CN TP.HCM	2014		Tham gia			
10	Dự án “Strengthening strategic delta planning processes in Bangladesh, the Netherlands, Vietnam and beyond”	Tài trợ bởi Netherlands Organization for Scientific Research (NWO)	2014-2018		Tham gia			
11	Dự án “Climate Resilience in the Provincial Cambodia – Vietnam Transboundary Mekong Area”	Tài trợ bởi Global Water Partnership (GWP)	2014-2016		Tham gia			
12	Urbanizing areas in the Mekong delta and climate change adaptation	UNESCO-IHE	2014-2016		Tham gia			
13	Phân tích khả năng thực hiện các giải pháp thích ứng bền vững trong quản lý rủi ro ngập lụt đô thị tại thành phố Cần Thơ: Cách tiếp cận tổng hợp yếu tố kỹ thuật, kinh tế và xã hội	Đề tài hợp tác song phương cấp ĐHQG-HCM	2014-2016	400	Chủ nhiệm	2016	khá	
14	Nghiên cứu thủy động lực học ven biển Đông và các sông chính vùng đồng bằng sông Cửu Long bằng mô hình toán số	T-KTXD-2015-97/Trưởng - Care	2015-2016	140	Chủ nhiệm			
15	Nghiên cứu đánh giá năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của hộ nghèo TP. Cần Thơ	Đề tài KH & CN cấp ĐHQG-HCM loại C	2016 – 2017	200	Chủ nhiệm	2016	khá	
16	Nghiên cứu sự biến đổi môi trường sinh thái vùng hạ lưu sông Mekong thuộc lãnh thổ Việt Nam và đánh giá tác hại của các hoạt động kinh tế không được kiểm soát tại vùng thượng nguồn sông Mekong	KHCN-TNB.ĐT/14-19/C11 (Cấp Nhà nước)	2017-2020	7.050	Chủ nhiệm			
17	Nghiên cứu xác định nguyên nhân, cơ	KHCN-	2017-	9.100	Tham gia			

	chế và đề xuất các giải pháp khả thi về kỹ thuật, hiệu quả về kinh tế nhằm hạn chế xói lở, bồi lắng cho hệ thống sông Đồng bằng sông Cửu Long	TNB.ĐT/14-19/C11 (Cấp Nhà nước)	2019				
18	Nghiên cứu giải pháp chuyển đổi sản xuất nông nghiệp thích ứng với hạn mặn vùng Tây Nam Bộ, nghiên cứu trường hợp điển hình tại tỉnh Bến Tre	KHCN-TNB.ĐT/14-19/C11 (Cấp Nhà nước)		6.200	Tham gia		
17	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ công tác phòng chống ngập lụt trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Sở KHCN Bình Dương	2016-2018	1.850	Tham gia		
18	Xây dựng bản đồ nhạy cảm môi trường đường bờ, ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn thành phố	Sở KHCN TP.HCM	2017-2019	1.400	Tham gia		
19	Nghiên cứu cải tạo và nâng cấp hệ thống thoát nước nhằm kiểm soát ngập lụt do lượng mưa và triều cường tăng trong điều kiện biến đổi khí hậu trên địa bàn TP.Hồ Chí Minh	Sở KHCN TP.HCM	2019-2021	2.615	Chủ nhiệm		
20	Quản lý nước ngầm bền vững trong tình trạng biến đổi khí hậu và kinh tế xã hội ở ĐBSCL, Việt Nam	PEER/USAID	2019-2020	1.800	Chủ nhiệm		

2. Hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh

<i>TT</i>	<i>Tên SV, HVCH, NCS</i>	<i>Tên luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/dự án</i> <i>(chỉ ghi mã số)</i>
1.	Nguyễn Danh Thu	Đánh giá hiệu quả giải pháp tác động thấp trong hệ thống thoát nước đô thị		Thạc sĩ	
2.	Nguyễn Đăng Luân	Nghiên cứu đánh giá sự biến động dòng chảy vùng Tây Nguyên dưới tác động của biến đổi khí hậu		Thạc sĩ	
3.	Phạm Đình Kỳ	Quản lý ngập lụt đô thị trong điều kiện không chắc chắn		Thạc sĩ	
4.	Trần Hoàn Vũ	Ứng dụng mô hình HEC-RAS 5.0 đánh giá chế độ thủy động lực hạ lưu sông Sài Gòn Đồng Nai.		Thạc sĩ	
5.	Trần Mạnh Thứ	Nghiên cứu đề xuất các phương án vận hành hệ thống thủy lợi Quản Lộ Phụng Hiệp để phù hợp với tình hình sản xuất nông nghiệp trong hệ thống.		Thạc sĩ	
6.	Lê Văn Thịnh	Nghiên cứu đánh giá tình trạng khan hiếm nước trên lưu vực sông Lũy - La Ngà tỉnh Bình Thuận	2018	Thạc sĩ	

7.	Lưu Thị Thúy Hằng	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu lên tài nguyên nước thượng nguồn sông Đồng Nai	2017	Thạc sĩ	
8.	Trần Quang Nhật	Đánh giá tác động MNBD lên mực nước ven bờ biển phía nam Việt Nam	2017	Thạc sĩ	
9.	Hoa Quốc Bảo	Ứng dụng mô hình thủy lực Telemac 2D nghiên cứu thoát nước trên đường phố lưu vực kênh Nhiêu Lộc-Thị Nghè khi xảy ra mưa cực trị.	2016	Thạc sĩ	
10.	Nguyễn Phúc Thùy Dương	Ứng dụng mô hình EPA SWIM đánh giá hiệu quả thoát nước của các kỹ thuật LID nhằm ứng phó với BĐKH tại lưu vực Tân Hóa- Lò Gốm	2015	Thạc sĩ	
11.	Lê Thị Thanh Minh	Mô phỏng dự báo lưu lượng và chất lượng nước thải chảy về nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng	2014	Thạc sĩ	
12.	Trần Thị Vương	Nghiên cứu áp dụng mô hình MM5-CMAQ dự báo chất lượng không khí TPHCM	2014	Thạc sĩ	
13.	Lê Bảo Việt	Áp dụng công cụ mô hình để đánh giá ảnh hưởng và đề xuất các giải pháp quản lý chất lượng không khí cho khu công nghiệp Biên Hòa 2	2012	Thạc sĩ	
14.	Nguyễn Hải Yến	Nghiên cứu qui hoạch không gian điều tiết nước mưa cho lưu vực Tân Hóa-Lò Gốm	2012	Thạc sĩ	
15.	Trần Ngọc Châu	Nghiên cứu áp dụng công cụ mô hình đánh giá ảnh hưởng hoạt động nuôi cá bè tại cồn Thới Sơn - Tiền Giang đến chất lượng nước mặt sông Tiền Giang	2012	Thạc sĩ	
16.	Nguyễn Thanh Toàn	Phân tích xu thế chuỗi thủy văn bằng kỹ thuật wavelet	2011	Thạc sĩ	
17.	Nguyễn Tấn Huy	Giải pháp hồ điều tiết nước mưa đa mục tiêu phục vụ giảm ngập cho lưu vực Nhiêu Lộc-Thị Nghè	2011	Thạc sĩ	
18.	Tô Ngọc Hoài	Nghiên cứu đánh giá khả năng tự điều tiết nước mưa trong các lưu vực Nam Sài Gòn	2011	Thạc sĩ	
19.	Lâm Văn Vũ	Nghiên cứu dự báo mực nước sông Sài Gòn bằng mạng trí tuệ nhân tạo	2010	Thạc sĩ	
20.	Cù Ngọc Thắng			Tiến sĩ	
21.	Hồ Minh Thông			Tiến sĩ	
22.	Hồ Văn Hòa	Đánh giá biến động tài nguyên nước ở đồng bằng sông Cửu Long		Tiến sĩ	

23.	Phạm Thị Minh Lành			Tiến sĩ	
24.	Vũ Mạnh Ngà			Tiến sĩ	
25.	Lê Đức Thường	Nghiên cứu chiến lược quản lý bền vững tài nguyên nước vùng hạ lưu sông Ba trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu	2015	Tiến sĩ	

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách

1.1 Sách xuất bản Quốc tế

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh
1						
2						

1.2. Sách xuất bản trong nước

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh
1						
2						

2. Các bài báo

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF
1	Tran, D.D.; Quang, C.N.X.; Tien, P.D.; Tran, P.G.; Kim Long, P.; Van Hoa, H.; Ngoc Hoang Giang, N.; Thi Thu Ha, L. Livelihood Vulnerability and Adaptation Capacity of Rice Farmers under Climate Change and Environmental Pressure on the Vietnam Mekong Delta Floodplains. Water 2020, 12, 3282	KHCN-TNB.DT/14-19/C11		Q1 (2.544)
2	Hoang-Phi, P.; Lam-Dao, N.; Pham-Van, C.; Chau-Nguyen-Xuan, Q.; Nguyen-Van-Anh, V.; Gummadi, S.; Le-Van, T. Sentinel-1 SAR Time Series-Based Assessment of the Impact of Severe Salinity Intrusion Events on Spatiotemporal Changes in Distribution of Rice Planting Areas in Coastal Provinces of the Mekong Delta, Vietnam. Remote Sens. 2020, 12, 3196	VT-UD-08/17-20		Q1 (4.509)
3	Christian Jordan, Jan Tiede, Oliver Lojek, Jan Visscher, Heiko Apel, Hong Quan Nguyen, Chau Nguyen Xuan Quang & Torsten Schlurmann. Sand mining in the Mekong Delta revisited - current scales of local sediment deficits. Sci Rep 9, 17823 (2019)	KHCN-TNB.DT/14-19/C11		Q1 (4.011)
4	Hong Quan Nguyen, Dorien Korbee, Huu Loc Ho, Jacob Weger, Phan Thi Thanh Hoa, Nguyen Thi Thanh Duyen, Pham Dang Manh Hong Luan, Thi Tang Luu, Dang Ho Phuong Thao, Ngo Thi Thu Trang, Leon Hermans, Jaap Evers, Andrew Wyatt, Xuan Quang Chau Nguyen & Ho Long Phi (2019) Farmer adoptability for livelihood transformations in the Mekong Delta: a case in Ben Tre province, Journal of Environmental Planning and Management, 62:9, 1603-			Q1 (2.093)

	1618, DOI: 10.1080/09640568.2019.1568768			
5	Hong Quan Nguyen, Mohanasundar Radhakrishnan, Thi Kim Ngan Bui, Dung Duc Tran, Long Phi Ho, Viet Thanh Tong, Luu Trung Phung Huynh, Nguyen Xuan Quang Chau, Thi Thu Trang Ngo, Assela Pathirana, Huu Loc Ho, Evaluation of retrofitting responses to urban flood risk in Ho Chi Minh City using the Motivation and Ability (MOTA) framework, Sustainable Cities and Society 47 (2019) 101465		2210-6707	3.073
6	Ho Long Phi, Nguyen Thong, Chau Nguyen Xuan Quang and Nguyen Kim Dan., Integrated Urban Flood Risk Management Approach in context of Uncertainties: Case study Ho Chi Minh City, La Houille Blanche, 6, 26-33, 2014	A2013-48-01	0018-6368 thuộc ISI: SCIE	0.24
7	Dao Nguyen Khoi, Vu Thi Thom, Ho Long Phi, Chau Nguyen Xuan Quang, Parameter uncertainty analysis for simulating streamflow in the upper Dong Nai River Basin, Vietnam. La Houille Blanche, 2016.	A2013-48-01	0018-6368 thuộc ISI: SCIE	0.24
8	Chau Nguyen Xuan Quang, Minjiao Lu, A raster-based stormwater simulation model and its application in inundation mitigation planning, Annual J. Hydraulic Engineering, JSCE, Vol. 52, 55-60, 2008		1880-8751	
9	Chau Nguyen Xuan Quang, Minjiao Lu, Applicability of the neural network-based radar rainfall estimation in streamflow modeling, Journal of Japan Society of Hydrology and Water Resources, Vol. 20, No. 3, 225-234, 2007		0915-1389	

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISSN	Ghi chú
1	Phạm Bách Việt, Lâm Đạo Nguyên, Nguyễn Văn Anh Vũ, Châu Nguyễn Xuân Quang, Diễn biến thực phủ đồng bằng sông Cửu Long 1990 – 2018: Phân tích từ dữ liệu vệ tinh Landsat, Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.			
2	Hồ Văn Hòa, Châu Thanh Bình, Nguyễn Hồng Quân, Hồ Hữu Lộc, Châu Nguyễn Xuân Quang, 2018. Giải pháp thoát nước bền vững cho khu công nghiệp Việt Nam: Nghiên cứu điển hình tại khu công nghệ cao Long Thành. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 18, kỳ 2, tháng 9/2018			
3	Cù Ngọc Thắng, Trịnh Công Ván, Châu Nguyễn Xuân Quang, Giải pháp bảo vệ bờ sông, kênh rạch đồng bằng sông Cửu Long theo hướng công trình mềm, sinh thái, thân thiện với môi trường, Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng, 5 (2018) Trang: 67-70			
4	Hồ Văn Hòa, Trần Thị Vân Thư, Châu Nguyễn Xuân Quang “Tối ưu hóa về chi phí và giảm ngập trong việc lựa chọn tuyến và hình dạng tuyến thoát nước cần nâng cấp cho đô thị thực tiễn”., Tạp chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn, Tháng 07/2018			
5	Cù Ngọc Thắng, Trần Văn Hùng, Châu Nguyễn Xuân Quang, ĐÁNH GIÁ ẢNH HƯỞNG CỦA ĐIỀU KIỆN THI CÔNG BỊ NGẬP NƯỚC ĐẾN CHẤT LƯỢNG CỦA BÊ TÔNG, Tài nguyên nước, Số chuyên đề 2016, 51-57, 2016		1859-377	
6	Châu Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Thông, Lưu Xuân Lộc, Hồ Đức Tuấn, Áp dụng mô hình toán số Telemac2D trong nghiên cứu triều ven bờ biển Việt Nam, Tài nguyên nước, 03, 32-38, 2016	T-KTXD-2015-97	1859-3771	

7	Phạm Thị Thảo Nhi, Đào Nguyên Khôi, Châu Nguyễn Xuân Quang, XÂY DỰNG KỊCH BẢN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2015-2040 CHO VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO KỊCH BẢN PHÁT THẢI RCP, Tài nguyên nước, Số chuyên đề 2016, 18-23, 2016		1859-377	
8	Châu Nguyễn Xuân Quang, Đánh giá nguy cơ ngập lụt của lưu vực Tân Hóa - Lò Gốm và đề xuất giải pháp giảm nhẹ, Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tháng 5, 1859-4581, 2015	C2013-48-01	1859-4581	
9	Châu Nguyễn Xuân Quang, Phân tích tần suất thủy văn theo phân bố xác suất giá trị cực hạn tổng quát không dừng, Tạp chí Khí tượng Thủy văn, 650, 32-39, 2015	A2013-48-1	0866-8744	
10	Đào Nguyên Khôi, Châu Nguyễn Xuân Quang, Sử dụng chỉ số giáng thủy chuẩn (SPI) đánh giá diễn biến của hạn hán do tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2, 68-72, 2015	NAFOSTED 105.06-2013.09	1859-4581	
11	Đào Nguyên Khôi, Vũ Thị Thom, Nguyễn Thị Thùy Trang, Châu Nguyễn Xuân Quang, Đánh giá dữ liệu khí tượng CFSR trong dự báo dòng chảy ở thượng nguồn lưu vực sông Đồng Nai, Tài nguyên nước, 9-2015, 27-31, 2015	A2013-48-1	1859-3771	
12	Châu Nguyễn Xuân Quang, Ước lượng dung tích điều tiết nước mưa phân tán ứng phó với gia tăng lượng mưa cho hệ thống thoát nước đô thị tại TP.HCM, Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tháng 5, 47-53, 2015	A2013-48-01	1859-4581	
13	Trần Thị Vân Thư, Châu Nguyễn Xuân Quang, Dự báo hiểm họa ngập lụt tại TP.HCM trước nguy cơ triều cường kết hợp vận hành xả lũ từ các hồ chứa thượng lưu, Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tháng 5, 3-10, 2015	C2013-48-03	1859-4581	
14	Hồ Minh Thông, Trần Thị Vân Thư, Châu Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Thống, Tổng quan các phương pháp dự báo nhu cầu dùng nước đô thị và tính không chắc chắn trong dự báo dài hạn, Tài nguyên nước, 9-2015, 13-20, 2015		1859-3771	
15	Đào Nguyên Khôi, Đặng Thị Nhung, Châu Nguyễn Xuân Quang, Đánh giá tác động của BĐKH lên hạn hán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông bằng mô hình SDSM và chỉ số hạn SPEI, Tạp chí Khí tượng - Thủy văn, 652, 32-38, 2015		0866-8744	
16	Hồ Long Phi, Châu Nguyễn Xuân Quang, Phân tích sự thay đổi lượng mưa thiết kế tại đô thị TP.HCM, Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, số Tháng 5, 19-22, 2015	A2013-48-1	1859-4581	
17	Hồ Minh Thông, Trần Thị Vân Thư, Châu Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Thống, Dự báo dài hạn nhu cầu dùng nước đô thị trong điều kiện không chắc chắn - áp dụng nghiên cứu tại TP.HCM, Tài nguyên nước, 4, 65-72, 2015 (2019)		1859-3771	
18	Châu Nguyễn Xuân Quang, Phân tích xu thế mực nước lớn nhất năm vùng hạ du lưu vực sông Đồng Nai-Sài Gòn, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 8, 65-71, 2015	T-KTXD-2011-48 và C2013-48-1	1859-4581	
19	Phạm Gia Trân, Châu Nguyễn Xuân Quang, Sự tham gia của cộng đồng dân cư trong xây dựng, quản lý và duy tu hồ điều tiết: Nghiên cứu trường hợp tại hồ Xáng Thôi, thành phố Cần Thơ, Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tháng 5, 98-107, 2015	HS2014-48-02	1859-4581	
20	Hồ Long Phi, Châu Nguyễn Xuân Quang, Đề xuất chiến lược quản lý ngập lụt tổng hợp cho đô thị TP.HCM, Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tháng 5, 23-29, 2015	A2013-48-01	1859-4581	
21	Đào Nguyên Khôi, Châu Nguyễn Xuân Quang, Đánh giá tài nguyên nước lưu vực sông Đồng Nai, Tạp chí Nông nghiệp và	A2013-48-01	1859-4581	

	Phát triển Nông thôn, Tháng 5, 54-59, 2015			
22	Đào Nguyên Khôi, Châu Nguyễn Xuân Quang, Đánh giá hiệu quả hiệu chỉnh mô hình dòng chảy lưu vực sông Bé bằng các phương pháp GLUE, SUFI-2, và Parasol, Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tháng 5, 82-86, 2015	A2013-48-01	1859-4581	
23	Đào Nguyên Khôi, Phạm Thị Thảo Nhi, Châu Nguyễn Xuân Quang, Xây dựng kịch bản BĐKH cho lưu vực sông Srepok bằng công cụ SDSM, Tạp chí Khí tượng Thủy văn, 651, 24-30, 2015	A2013-48-01	0866-8744	
24	Nguyễn Thống, Hồ Long Phi, Châu Nguyễn Xuân Quang, Lưu Xuân Lộc, Ứng dụng TELEMAC2D nghiên cứu hiện tượng sóng thần do động đất gây ra cho vùng ven bờ & trong sông Sài Gòn, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi, 20, 82-88, 2014	C2013-48-2	1859-4255	
25	Nguyễn Thống, Châu Nguyễn Xuân Quang, Hồ Long Phi, Lê Quang Thanh, Ứng dụng TELEMAC2D xác định mức độ giảm độ mặn tại vị trí lấy nước cho nhà máy nước Tân Hiệp với các kịch bản lưu lượng xả từ hồ Dầu Tiếng, Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 14, 57-61, 2013	A2013-48-01	1589-4581	
26	Nguyễn Thống, Hồ Long Phi, Châu Nguyễn Xuân Quang, Phạm Hữu Hùng, Ứng dụng TELEMAC2D đánh giá tác động đê biển Vũng Tàu – Gò Công lên chế độ thủy triều ở khu vực hạ lưu sông Sài Gòn – Đồng Nai, Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 24, 57-61, 2013		1859-4581	
27	Lâm Văn Vũ, Châu Nguyễn Xuân Quang, Dự báo mực nước trên sông Sài Gòn bằng mạng trí tuệ nhân tạo, Tạp chí Tài nguyên nước, 2, 21-26, 2010		1859-3771	

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị Quốc tế

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Chau Nguyen Xuan Quang, Nguyen Thong, Luu Xuan Loc, Ho Tuan Duc, A Modelling Study on the Coastal Hydrodynamics of Southern Marine in Vietnam using TELEMAC2D , The 6th Vietnam-Japan Joint Seminar on Geohazards and Environmental Issue, 2016, Ha Noi - Việt Nam	T-KTXD-2015-97		
2	Dao Nguyen Khoi, Chau Nguyen Xuan Quang, Ho Long Phi, Impact of climate change on streamflow and water quality in the upper Dong Nai River Basin, Vietnam, Sino-French Forum for Water Sciences, 2015, Caen - France			
3	Chau Nguyen Xuan Quang, Ho Long Phi, Sustainable Stormwater Management in Ho Chi Minh City under Context of Climate Change and Urbanizing: Challenges & Measures, Regional Conference on Water Management, 2015, Ha Noi - Việt Nam			
4	Dao Nguyen Khoi, Vu Thi Thom, Do Quang Linh, Chau Nguyen Xuan Quang, Ho Long Phi, Impact of climate change on water quality in the Upper Dong Nai River Basin, Vietnam, 36th IAHR World Congress, 2015, Delft-The Hague - Netherlands	A2013-48-1		
5	Assela Pathirala, Ho Long Phi, Nguyen Hong Quan, Chau Nguyen Xuan Quang, Berry Gersonius, Ky Quang V, Urbanizing areas in the Mekong delta and climate change adaptation – the PRoACC2U approach, 13th International Conference on Urban Drainage, 2014, Sarawak - Malaysia			

6	Nguyen Hong Quan, Ho Long Phi, Pham Gia Tran, A. Pathirana, M. Radhakrishnan, Chau Nguyen Xuan Quang, Urban retention basin in developing city: from theoretical effectiveness to practical feasibility, 13th International Conference on Urban Drainage, 2014, Sarawak - Malaysia			
7	Vu Thi Thom, Dao Nguyen Khoi, Chau Nguyen Xuan Quang, Ho Long Phi, Non-point source pollution modeling using soil and water assessment tool in the Be river catchment, Viet Nam, , Ha Noi, Viet Nam, 19th IAHR-APD-2014 Conference, 2014, Hà Nội - Việt Nam			
8	Mohanasundar Radhakrishnan, Chau Nguyen Xuan Quang, Assela Pathirana, Ho Long Phi, Nguyen Hong Quan, Evaluation of retrofitting options in urban drainage systems based on flexibility: A Case study for Nhieu Loc - Thi Nghe Basin in Ho Chi Minh City, 14th International Conference on Hydroinformatics, 2014, New York - United States			
9	Chau Nguyen Xuan Quang, Ho Long Phi, Water Space Planning: An Approach for Sustainable Urban Drainage in Ho Chi Minh City, Urbanization and Global Environmental Change Regional Workshop – Southeast Asia, 2014, Ho Chi Minh - Việt Nam			
10	Châu Nguyễn Xuân Quang, Tawatchai Tingsanchali, Application of neuro-fuzzy technique in flood forecasting, Proceedings of 6th International Conference on Hydroinformatics, 2004, Singapore - Singapore		9812387870	

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị trong nước

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISBN	Ghi chú
1	Vũ Thị Thom, Đào Nguyên Khôi, Châu Nguyễn Xuân Quang, Hồ Long Phi, Ứng dụng mô hình SWAT đánh giá chất lượng nước lưu vực sông Bé, Hội nghị Địa lý toàn quốc, 2014, Hồ Chí Minh - Việt Nam			
2	Huỳnh Ái Phương, Đào Nguyên Khôi, Châu Nguyễn Xuân Quang, Hồ Long Phi,, Ứng dụng mô hình ANN trong tính toán chỉ số chất lượng nước (WQI) cho đoạn sông Đồng Nai thuộc tỉnh Đồng Nai, Hội nghị Địa lý toàn quốc, 2014, Hồ Chí Minh - Việt Nam			
3	Le Song Giang, Chau Nguyen Xuan Quang, Nguyen Quang Trung, Vu Linh Dieu, Impacts of Climate Changes on Inundation in Ho Chi Minh City, , The 12th Conference on Science & Technology, Ho Chi Minh City University of Technology, 2011, Ho Chi Minh - Việt Nam			

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ

TT	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp
1				
2				

2. Bằng phát minh, sáng chế (patent)

TT	Tên bằng	Sản phẩm của đề tài/ dự án	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả

		(chỉ ghi mã số)				
1						
2						

3. Bằng giải pháp hữu ích

<i>TT</i>	<i>Tên giải pháp</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						
2						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu

<i>TT</i>	<i>Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao</i>	<i>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</i>	<i>Năm chuyển giao</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				
2				

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình trong và ngoài nước

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên chương trình</i>	<i>Chức danh</i>
1	2013-2014	ProACC2	Post Doctoral

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị về KH&CN

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị</i>	<i>Chức danh</i>

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu</i>	<i>Nội dung tham gia</i>
1	2011	Viện Deltares (Hà Lan)	Tập huấn nâng cao mô hình thủy lực SOBEK.
2			

Xác nhận cơ quan công tác

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021
Người khai

PGS.TS. Châu Nguyễn Xuân Quang